TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 02/11 /2018
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Dương Văn Thoi.
2. Ông Nguyễn Ngọc Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga– Thư ký Tòa án

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXX-ST ngày 15 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995. Có mặt.
HKTT: Thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.
Nơi ở: Thôn Q, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993. Đề nghị xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay thể hiện nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị H và anh H kết hôn với nhau năm 2014, trước khi cưới có tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện V. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống với nhau ngay, có thời gian hòa thuận nay có 01 con chung. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do hai bên không có sự hòa hợp về tính tình cũng như phong cách sống nên hay xảy ra cãi nhau. Nay chị Hà xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H đề nghị được ly hôn anh H theo quy định của pháp luật.

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 30/01/2015 nay đang ở với anh H. Sau khi ly hôn chị H tự nguyện để cho anh H được nuôi con chung của vợ chồng.

Tài sản, công nợ, ruộng canh tác không có vướng mắc gì. Sau khi ly hôn không yêu cầu giải quyết.

Anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh H và chị H khi kết hôn có tìm hiểu thỏa thuận, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện V. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống với nhau ngay, có thời gian hòa thuận, nay có 01 con chung. Trong quá trình chung sống nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do hai bên không hợp nhau nên nảy sinh nhiều mâu thuẫn cãi nhau, khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn gia đình đã hòa giải nhưng không thành, chị H đã tự bỏ về nhà đẻ khoảng 4-5 tháng nay. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn anh H nhất trí.

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 30/01/2015 nay đang ở với anh H. Sau khi ly hôn anh H nhận nuôi con chung của vợ chồng và không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Hiện nay anh H đang làm thợ cơ khí có mức thu nhập khoảng 7.000.000đồng/1 tháng.

Tài sản, công nợ, ruộng canh tác không có vướng mắc gì. Sau khi ly hôn không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra anh H trình bày: Anh H đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập của tòa án, nhưng vì công việc bận nên anh H không đến Tòa án làm việc được và anh H có đơn đề nghị tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa nhận xét quá trình tiến hành tố tụng, xét xử vụ án, Tòa án và Hội đồng xét xử thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng có ý thức chấp hành pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào các Điều 51; 56, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và 273 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí; Xử:

-Quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

-Con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn H được nuôi con chung của vợ chồng là Nguyễn Hà M, sinh ngày 30/01/2015.

-Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn H là bị đơn trong vụ án vắng mặt lần thứ nhất, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 227 – Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 25/3/2014 tại UBND thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang được xác nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H thấy: chị H và anh H kết hôn với nhau đã có thời gian chung sống hạnh phúc trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị H và anh H trình bày là do vợ chồng không có sự hòa hợp về tính tình, bất đồng quan điểm sống nên hay xảy ra cãi nhau. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để tiến hành hòa giải giữa chị H và anh H để vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh H không đến làm việc, anh H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải giữa hai bên được, đồng thời chị H và anh H đều không có nguyện vọng đoàn tụ chung sống. Nay chị H xin ly hôn, anh H nhất trí chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

[3] Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 30/01/2015 nay đang ở với anh H. Sau khi ly hôn anh H nhận nuôi con chung của vợ chồng và không yêu cầu chị H cấp dưỡng, chị H nhất trí để anh H nuôi con. Việc thỏa thuận nuôi con giữa anh H và chị H là tự nguyện nên giao cho anh H được nuôi con chung của vợ chồng là phù hợp pháp luật. Do anh H không yêu cầu nên chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh H. Chị Nguyễn Thị H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác: Chị H và anh H không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 277; Điều 271 và 273 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí; Xử:

-Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

-Con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn H nuôi con chung của vợ chồng là Nguyễn Hà M, sinh ngày 30/01/2015. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn H.

Chị Nguyễn Thị H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này.

-Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 04997 ngày 15/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V. (Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí).

Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho đương sự vắng mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang;
-VKSND huyện Việt Yên;
-CCTHADS huyện Việt Yên;
-UBND TT.N;
-Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Vũ Văn Hợp